

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. QUY NHƠN
TRƯỜNG THCS ĐỒNG ĐÀ

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS ĐỒNG ĐÀ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2026 VÀ TẦM NHÌN
ĐẾN NĂM 2031**

Quy Nhơn, tháng 01 năm 2022

Đồng Đa, ngày 06 tháng 01 năm 2022

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS ĐỒNG ĐA GIAI ĐOẠN 2021 - 2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2031

PHẦN I MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu sơ bộ về trường

Trường Trung học cơ sở Đồng Đa được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-UB ngày 08/8/1990 của UBND thành phố Quy Nhơn, địa chỉ trường: Cơ sở 1: Số 878 đường Trần Hưng Đạo, thuộc tổ 12, khu vực 3, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, với tổng diện tích 2900 m²; Tháng 02 năm 2020, được sự quan tâm của thành phố, trường được nhận thêm 01 cơ sở mới tại số 13 đường Hoàng Minh Thảo, thuộc tổ 46, khu vực 9, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, với tổng diện tích 7500 m²; Cơ sở vật chất được xây dựng mới, tương đối khang trang, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục.

Về cơ sở vật chất: Khuôn viên trường có diện tích tổng cộng 10.400m² với 22 phòng học; 08 phòng học bộ môn; khối phòng hành chính quản trị gồm 05 phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng, 01 phòng bảo vệ; khối phòng hỗ trợ học tập gồm 04 phòng: thư viện, thiết bị giáo dục, tư vấn học đường, truyền thông, Đoàn-Đội; khối phụ trợ: 02 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng y tế; thư viện đạt chuẩn theo Quyết định số 660/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 07 năm 2005 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định, trang thiết bị dạy và học đảm bảo phục vụ cho giáo viên và học sinh, bên cạnh đó được sự quan tâm của Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ kinh phí khen thưởng, hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường và học sinh, xây dựng cảnh quan nhà trường.

Được sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố, của chính quyền các cấp cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh (HS), trường THCS Đồng Đa đã đủ tiêu chuẩn và được UBND tỉnh Bình Định công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia lần thứ nhất vào tháng 01 năm 2011 và công nhận lại lần hai vào tháng 01 năm 2016; được Sở GD&ĐT Bình Định công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 vào tháng 12 năm 2016.

Nhiệm vụ chính là: Giáo dục học sinh bậc THCS từ lớp 6 đến lớp 9 theo chương trình giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Vai trò, vị trí của kế hoạch chiến lược trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường

“Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Đồng Đa giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2031” nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược của trường THCS Đồng Đa là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông đặc biệt là chương trình giáo dục phổ thông 2018, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục phường nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới trong tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp.

3. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

- Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ các văn bản phối hợp giữa các Bộ Ngành liên quan như: Y tế, Bảo hiểm xã hội, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Văn hóa - thể thao và du lịch

4. Mục đích xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược

Hoạch định mục tiêu, đề án, giải pháp có tính chất định hướng chiến lược về công tác giáo dục của nhà trường; là cơ sở để Hội đồng trường giao kế hoạch năm cho đơn vị; là cơ sở để các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch công tác năm, tháng, tuần.

5. Quá trình xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược của nhà trường

1) Hiệu trưởng nhà trường báo cáo với cấp ủy chi bộ về việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2026 và tầm nhìn đến năm 2031.

2) Trình bày các bước tiến hành xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

3) Thành lập ban biên soạn, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

4) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban biên soạn, xác định các nguồn minh chứng để xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

5) Mở hội nghị thảo luận, thống nhất các tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng chiến lược phát triển giáo dục.

6) Thông qua Hội đồng trường quyết nghị.

7) Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, công khai chiến lược phát triển giáo dục trong toàn thể cán bộ giáo viên- học sinh- phụ huynh và toàn xã hội, đăng website nhà trường.

6. Sự tham gia của các cá nhân, tập thể của nhà trường các cơ quan quản lý, chuyên gia tư vấn xây dựng kế hoạch chiến lược:

Xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo TP Quy Nhơn; sự lãnh đạo của thường trực Đảng; sự tham gia và xây dựng của Ủy ban nhân dân phường Đống Đa, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng của các thành viên trong Hội đồng trường, hội đồng sư phạm nhà trường.

7. Giá trị của văn bản kế hoạch chiến lược trong công tác tổ chức và quản lý phát triển nhà trường trong giai đoạn tới

Là tư liệu quý giá của đơn vị, là căn cứ để xây dựng kế hoạch năm học; có tính định hướng lâu dài. Làm rõ định hướng tương lai của nhà trường; đề ra các mục tiêu ưu tiên, phát triển các chiến lược có hiệu quả; xem xét các dự báo tương lai từ các quyết định; Đối phó với sự thay đổi nhanh về môi trường; Nâng cao chất lượng quản lý nội bộ và việc thực hiện của tổ chức; Xây dựng tập thể làm việc, đoàn kết và tính chuyên nghiệp trong nhà trường; Xây dựng, củng cố mối quan hệ và nâng cao tinh thần hợp tác với các tổ chức bên ngoài nhà trường.

8. Giá trị sử dụng của văn bản kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược nhà trường chú trọng đến tư duy và hành động hướng đến tương lai. Nó được xây dựng nhằm giúp nhà trường tưởng tượng được cái mong muốn và có thể đạt được nó trong tương lai; Tìm kiếm cách tiếp cận định hướng hoạt động và chú trọng các kết quả đạt được tích cực cho quản lý và một tầm nhìn về tương lai cho nhà trường; Tập trung sự quan tâm và các nguồn lực để giải quyết các vấn đề gay cấp nhất hơn là việc liệt kê các vấn đề.

PHẦN II

NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC

I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

1.1. Đặc điểm tình hình

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

Lãnh đạo nhà trường: 02 đ/c, trong đó có 02 đã có chứng chỉ quản lý giáo dục, 02 đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị.

- Giáo viên biên chế 57/42 nữ; Trong đó: Thạc sĩ: 07, Đại học: 50, Cao đẳng: 0. Giáo viên hợp đồng: 01/01 nữ. Trong đó: Đại học: 01.

- Tổng phụ trách đội: 01/0 nữ.

- Nhân viên: 05/05 nữ; Trong đó: Đại học: 02, Cao đẳng: 02, Trung cấp: 01;

02 bảo vệ và 01 tạp vụ (hợp đồng).

- Trường có 01 chi bộ độc lập với 42 đảng viên; đảng viên dự bị là: 0 đồng chí.

- Tổng số học sinh: 1439/725 nữ/35 lớp.

1.1.2. Môi trường bên trong

1.1.2.1. Mặt mạnh

- Trường THCS Đống Đa tổ chức thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tế tình hình của nhà trường và của địa phương. Bộ máy tổ chức theo đúng Điều lệ trường phổ thông. Lãnh đạo nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục trong trường học. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động rất hiệu quả trong việc chỉ đạo và phối hợp giáo dục. Các tổ chuyên môn thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, phát huy hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng các thành viên trong tổ đã góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tài chính, tài sản của nhà trường được sử dụng đúng mục đích, cơ sở vật chất của nhà trường ngày một khang trang.

- Thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ cơ sở ở trường học. Trường học được đảm bảo an toàn, an ninh trật tự.

- Tất cả nhân viên đều có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; hàng năm đều nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể ở địa phương xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- Năng lực nhiều CB-GV có bề dày kinh nghiệm, có trình độ tay nghề, giảng dạy nhiều năm, nhân viên làm việc có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt công việc được giao.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có tinh thần đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, tất cả vì mục tiêu xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh

- Công tác tổ chức quản lý: lãnh đạo từ tổ chuyên môn đến lãnh đạo nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, có tinh thần hợp tác tốt với nhau trong công việc.

- Chất lượng giáo dục: được ổn định nhiều năm liền, học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS luôn đạt tỉ lệ 100%; tham gia nhiều cuộc thi do Phòng giáo dục và Sở giáo dục tổ chức, đạt kết quả khá cao như: thi GVDG, GVCN lớp giỏi, sáng kiến, thi HS giỏi, thi NCKHKT...

- Nhà trường đã xây dựng được truyền thống “Chăm ngoan - Học giỏi”. Chất lượng giáo dục được ổn định và phát triển trong nhiều năm liền. Đã đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2 và kiểm định chất lượng cấp độ III.

- Học sinh của trường: có truyền thống hiếu học, phần lớn là ngoan hiền, có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập. Đa số phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học của con em.

- Trường có Chi bộ độc lập với 42 đảng viên (chiếm tỉ lệ 64,61%) nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện đối với chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường. Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, hiệu quả, hỗ trợ, động viên tinh thần học tập, lao động của đoàn viên, học sinh, góp phần tích cực vào việc thực hiện các hoạt động giáo dục ở nhà trường.

1.1.2.2. Mặt yếu:

- Đội ngũ giáo viên vẫn còn thừa, thiếu cục bộ phần nào cũng ảnh hưởng đến việc phân công chuyên môn trong giảng dạy.

- Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa phong phú vì bị ảnh hưởng của dịch Covid 19.

- Một số cán bộ, giáo viên chưa linh hoạt trong công việc cũng như một số hoạt động tập thể.

- Công tác đánh giá giáo viên còn mang tính động viên.

- Tỷ lệ học sinh có học lực yếu còn cao so với yêu cầu.

1.1.3. Môi trường bên ngoài:

1.1.3.1. Cơ hội:

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Đồng Đa, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT thành phố Quy Nhơn.

- Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định tạo điều kiện tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL và GV của trường.

- Đời sống nhân dân được cải thiện. Đa số phụ huynh quan tâm, chăm lo đến việc học tập của con em.

- Công tác xã hội hóa được cộng đồng quan tâm.

- Sự phát triển của nền khoa học công nghệ hỗ trợ nhiều cho công tác giảng dạy, quản lý của nhà trường.

- Ban đại diện CMHS được thành lập đúng theo Điều lệ Ban đại diện CMHS; hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp chặt chẽ với nhà trường để đưa ra các biện pháp giáo dục HS hiệu quả.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương;

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm ...).

1.1.3.2. Thách thức:

- Còn nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ít có điều kiện tiếp cận tài liệu học tập cho con em.

- Còn một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường nên học sinh bỏ học còn nhiều.

- Bên ngoài nhiều đối tượng đã bỏ học lôi kéo học sinh tham gia các trò chơi điện tử, các tệ nạn xã hội...

1.2. Các vấn đề chiến lược

1.2.1. Danh mục các vấn đề chiến lược

1.2.1.1. Tập trung cải tiến phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2.1.2. Tập trung rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm-hướng nghiệp cho học sinh.

1.2.1.3. Xây dựng đội ngũ:

Có năng lực sư phạm, có lương tâm nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có ý thức phấn đấu, có tinh thần vượt khó.

1.2.1.4. *Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục lễ giáo cho học sinh; Xây dựng trường học văn hóa.*

1.2.2. Các nguyên nhân của vấn đề

1.2.2.1. *Cải tiến phương pháp dạy học đã và đang thực hiện nhưng nhiều khi vẫn chỉ là “Khẩu hiệu” do các nguyên nhân cơ bản sau:*

- Chương trình quá tải, nặng về kiến thức hàn lâm, thiếu tính thực tiễn.

- Nhận thức của giáo viên chưa đầy đủ, còn y lại và trông chờ.

1.2.2.2. *Đối với việc rèn luyện kỹ năng sống*

- Đã có các tài liệu về giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, nhưng tài liệu còn ít nên khó khăn trong việc tổ chức.

- Nhà trường sẽ có kế hoạch riêng về chỉ đạo công tác rèn kỹ năng sống.

1.2.2.3. *Xây dựng đội ngũ có năng lực sư phạm, có lương tâm nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có ý thức phấn đấu, có tinh thần vượt khó:*

Đại bộ phận giáo viên có năng lực và lương tâm nghề nghiệp nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn mới.

1.2.3. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết:

1.2.3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình dịch COVID-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

1.2.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

1.2.3.3. Xây dựng đội ngũ Nhà giáo có phẩm chất, năng lực chuyên môn tốt.

1.2.3.4. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục lễ giáo cho học sinh; Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

2.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, nề nếp, chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

2.2. Các giá trị cốt lõi:

- Biết vượt mọi khó khăn trong học tập và có ý chí vươn lên trong cuộc sống.
- Kiên trì và nhẫn nại, ứng xử tốt trong mọi tình huống.
- Có lập trường vững vàng trước mọi thay đổi của bên ngoài.
- Khỏe mạnh cả thể chất, tinh thần và trí tuệ.
- Biết làm đẹp cho mình và cho người khác.

2.3. Tầm nhìn:

Đến năm 2031, Trường THCS Đống Đa tiếp tục giữ vững Trường đạt chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục toàn diện phát triển ổn định, Trường được biết đến là một trong những đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua của ngành giáo dục TP. Quy Nhơn.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

3.1. Mục tiêu chung:

Trong mọi hoàn cảnh khó khăn vẫn tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, chất lượng và có thương hiệu để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết khả năng. Xây dựng nét đẹp văn hóa phù hợp với đặc thù của địa phương.

3.2. Chỉ tiêu:

3.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:

3.2.1.1. *Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 95%.*

3.2.1.2. 100% CB-GV-CNV sử dụng thành thạo máy vi tính phục vụ cho quản lý, dạy học và thông tin.

3.2.1.3. Phấn đấu đến 2025: trên 15 giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

3.2.1.4. Phấn đấu 70% cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên.

3.2.1.5. 100% CB, GV, CNV không vi phạm pháp luật, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không vi phạm sinh đẻ kế hoạch. Không để xảy ra tình trạng gửi đơn thư vượt cấp.

3.2.1.6. Phấn đấu đến cuối giai đoạn 2, trường đứng top 4 trong số những trường THCS thuộc Phòng giáo dục và Đào tạo Quy Nhơn quản lý.

3.2.2. Học sinh:

3.2.2.1. Qui mô:

- Lớp học: Tăng trong giai đoạn 2020 đến 2025 từ 36 đến 38 lớp.

- Học sinh: Từ 1524 đến 1629 học sinh.

3.2.2.2. Chất lượng học tập:

- Trên 70% học lực khá, giỏi, trong đó có 25 đến 30% học lực giỏi.

- Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém dưới 1%. Lên lớp sau khi thi lại: 99% trở lên.

- Học sinh đạt giải cấp thành phố hàng năm từ 8 đến 10 giải, cấp Tỉnh từ 2 đến 3 giải/năm.

3.2.2.3. Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống

- Chất lượng hạnh kiểm: Phấn đấu 100% học sinh có hạnh kiểm khá, tốt.

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

- Trên 80% số học sinh có kỹ năng sống, kỹ năng xử lý tình huống.

- Mỗi năm đều có phát động quyên góp từ một đến hai đợt bằng tiền mặt hoặc hiện vật quy đổi thành tiền để giúp đỡ các em học sinh nghèo vượt khó của trường.

3.2.3. Cơ sở vật chất:

- Tăng cường mua sắm thêm tài sản phục vụ cho giảng dạy và điều kiện làm việc cho bộ phận văn phòng và giáo viên. Ổn định mạng hữu tuyến, phấn đấu kết nối mạng cáp quang.

- Tham mưu với các cấp quản lý giáo dục tăng cường cơ sở vật chất để đảm bảo theo quy định trường chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, triển khai đồng phục cho toàn bộ học sinh.

- Xây dựng logo và biểu tượng văn hóa, tinh thần của nhà trường.

3.3. Khẩu hiệu và phương châm hành động:

Khẩu hiệu : “**Hướng về THCS Đống Đa với niềm tin và niềm tự hào**”

Phương châm hành động: “**Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường**”

PHẦN III

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

I. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:

Trước hết phải xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài sản của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là NGƯỜI HỌC.

1.1. Dạy và học:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Cải tiến phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với mọi đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; tăng cường sử dụng ĐDDH có hiệu quả, thực hiện tốt các tiết dạy thực hành thí nghiệm theo phân phối chương trình các bộ môn.

Đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động. Mỗi CB-GV-NV đều phải áp dụng nhuần nhuyễn “Dạy ít, học nhiều”, sớm khắc phục tình trạng “Dạy lý thuyết suông”, tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại,... Xây dựng các đôi bạn học tập với quan điểm “Học thầy không tày học bạn”... Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với công việc lãnh đạo. Cải tiến khâu hướng dẫn học ở nhà. Đảm bảo các tiết học, giáo viên tăng cường hướng dẫn học sinh để học sinh tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

1.2. Giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp:

Cần đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các tiết học ngoài giờ lên lớp, tạo không gian học tập ngoài lớp học... Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thường xuyên và định kỳ nhà trường tổ chức cắm trại, tổ chức giải điền kinh truyền thống hoặc Hội khỏe Phù Đổng, rung chuông vàng... ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như thi tìm hiểu, đố vui, thi các trò chơi dân gian, thi hóa trang, thi ý tưởng sáng tạo, thi văn nghệ, ... tùy thuộc vào nhiệm vụ năm học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới xây dựng học sinh có “tinh thần vui, khỏe để học tập tốt”. Tổ chức tham quan học tập cho học sinh bằng nguồn kinh phí đóng góp của Cha mẹ học sinh trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với lứa tuổi, tâm sinh lý.

Tăng cường giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh nhà trường theo chương trình GDPT 2018 từ khối 6 để triển khai đầy đủ nghiêm túc và có hiệu quả những quy định về công tác giáo dục lao động hướng nghiệp trong nhà

trường và địa phương phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và góp phần phân luồng học sinh cuối cấp một cách hợp lý.

Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục hướng nghiệp đối với HS lớp 9 để góp phần phân luồng và chuẩn bị cho học sinh để giúp HS có lựa chọn hướng đi phù hợp với điều kiện của bản thân và yêu cầu đào tạo nhân lực của địa phương và cả nước.

II. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là nhiệm vụ của toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường chứ không chỉ là nhiệm vụ của Hiệu trưởng, có vị trí hết sức quan trọng, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “Chiến lược phát triển trường THCS Đống Đa giai đoạn 2021 đến 2026 và tầm nhìn đến năm 2031”.

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; Biết sử dụng thành thạo máy vi tính để phục vụ tốt công tác, giảng dạy, quản lý, tra cứu thông tin, giao dịch.

- 100% cán bộ, giáo viên có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, tương thân tương trợ, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có tinh thần đồng đội, cầu tiến, có tình thân ái, biết vượt qua mọi khó khăn thử thách để vươn lên, biết sẻ chia, nhường nhịn, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết nhận lỗi và sửa sai khi mắc phải sai lầm, khuyết điểm. Tránh mọi biểu hiện quan liêu, cửa quyền, hách dịch, giải quyết có tình có lý.... Sống phải có tâm có đức và có động cơ tốt vì sự nghiệp chung của nhà trường.

- Tổ chức và xây dựng 100% CB-GV-NV đến trường đều cảm nhận trường là tổ ấm, là ngôi nhà thứ hai của mình.

2.2. Tăng cường giáo dục pháp luật và giáo dục kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ. Xây dựng phong cách làm việc công nghiệp trong từng hoạt động.

2.3. Chăm lo đời sống của CB-GV-NV

Tăng cường chăm lo đời sống của CB-GV-NV, thực hiện đúng, đủ đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có thu nhập tăng thêm hàng năm. Thực hiện tốt chế độ làm việc của CB-GV, phát huy tối đa năng lực sở trường xây dựng tính sáng tạo, áp dụng thành tựu, phát huy năng lực phân tích, tổng hợp của mỗi CB-GV-NV trong quá trình thực hiện công tác được giao.

2.4. Tăng cường chỉ đạo đội ngũ CNV để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong để giúp CB-GV-CNV tránh sa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường tiến lên.

III. Giúp cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản:

Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thực hiện các tài liệu về:

- Kỹ năng làm chủ cuộc sống;
- Kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội;
- Kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập;
- Kỹ năng giao tiếp và hội nhập;
- Kỹ năng định hướng nghề nghiệp, xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường...

Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội... Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò.

Tổ chức các hoạt động dã ngoại để tham quan và học tập, tạo tình huống có vấn đề để học sinh giải quyết (Giáo viên là người quan sát, theo dõi và rút ra định hướng cho học sinh...). Kích thích sáng tạo qua những nội dung thi như “Thi ý tưởng sáng tạo”, “Nhìn tranh đặt lời”, “Đặt lời bình cho bức tranh”...

Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ thiên tai, bão lụt và phong trào tương thân tương ái trong giáo viên và học sinh.

IV. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

Cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật là một trong những yếu tố quan trọng trong việc cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng dạy – học, chất lượng giáo dục.

- Từng bước tham mưu với các cấp quản lý giáo dục và phòng tài chính đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở 2 theo thiết kế của UBND thành phố đã có để trường giảng dạy tập trung tại 01 cơ sở ổn định. Tiếp tục mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ khác, từng bước đưa các phương tiện hiện đại vào giảng dạy, xây dựng sân chơi bãi tập... Tiếp tục xây dựng và duy trì tủ sách dùng chung, tủ sách chuyên đề, tủ sách pháp luật, phát động phong trào ủng hộ sách cho thư viện trong giáo viên và học sinh.

- Có kế hoạch bảo quản, tu sửa kịp thời, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất thoát các loại tài sản, bên cạnh đó chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản công và cung cách quản lý và làm việc kiểu “Cha chung không ai khóc”.

- Phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức nhất là cán bộ phụ trách cơ sở vật chất, thiết bị sách. Nếu không có kế hoạch bảo quản bảo dưỡng để mất mát hư hỏng thì cá nhân phải chịu trách nhiệm.

V. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

5.1. Kết nối Internet cho tất cả các máy tính trong phòng máy, đảm bảo có 1 máy chủ để tiện quản lý, tổ chức cho giáo viên lên mạng tìm tài liệu; triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy.

5.2. Tổ chức hướng dẫn tạo Email và sử dụng Email, các phần mềm hỗ trợ khác.

5.3. Tăng cường chỉ đạo, trao đổi thông tin qua mạng nhằm giảm bớt thời gian hội họp và kinh phí in ấn... Các thông tin, bài viết, tài liệu đã được đăng tải website chính thức của trường được coi là tài liệu chính thức, các văn bản này sẽ không ban hành cho CB-GV-NV ở trường. Dần tiến tới liên hệ với phụ huynh qua điện thoại, qua Email khi có điều kiện.

5.4. Tiến tới hướng dẫn sử dụng các phần mềm mã nguồn mở, cài đặt ở tất cả các máy, nhằm tránh tình trạng vi phạm bản quyền và tăng độ tương thích khi sử dụng.

5.5. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh mạng.

5.6. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định.

VI. Công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức cán bộ:

Chỉ thị 40/CT-TW của Ban bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” được coi là khâu then chốt quyết định đến sự thành công của một trường học, vì vậy đòi hỏi cần có các yếu tố sau:

6.1. Phẩm chất đạo đức, tác phong của CBQL

Cán bộ quản lý (Tổ phó, tổ trưởng; trưởng, phó các bộ phận, các ban, các đoàn thể) phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động. Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành nghiêm túc các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy định chủ trương của ngành và của Đảng ủy, chi bộ, trường và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, có tầm nhìn rộng, có tâm - đức - tài; giỏi về chuyên môn và nghiệp vụ; có biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng đội ngũ, thu hút người tài, sử dụng đội ngũ có hiệu quả... có tác phong làm việc công nghiệp và khoa học, biết đón đầu trong mọi công việc. Cán bộ quản lý phải là người không vụ lợi, không vì lợi ích cá nhân mà bỏ mặc lợi ích tập thể, không thiên vị nịnh trên ngọt dưới, không vì lợi ích gần mà không nghĩ tới lợi ích xa.

6.2. Xây dựng hệ thống các quy định

Tiến tới xây dựng hệ thống các văn bản, các quy chế - quy định - nội quy... của cơ quan với yêu cầu: Các quy định phải hợp chuẩn theo thông tư số

12/TT-BGD&ĐT ngày 12/5/2009 về ban hành quy định tiêu chuẩn đánh giá Chất lượng giáo dục trường THCS, phù hợp với các văn bản pháp luật; Quy định rõ ràng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận và từng cá nhân, tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Xây dựng hệ thống các quy trình làm việc nhằm tránh tình trạng thiếu sót khi thực hiện.

Tổ chức cho tổ văn phòng xây dựng kế hoạch tác nghiệp cho toàn năm.

Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm của nhà trường như: Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy định sử dụng tài sản công, quy định sử dụng email, Internet và máy móc thiết bị của trường, quy định xếp loại công chức, quy trình đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh, quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học

6.3. Kiến toàn cơ cấu tổ chức trong nhà trường

Thành lập, củng cố các bộ phận Thư viện - Thiết bị; Bộ phận Tài vụ; Bộ phận chuyên môn, Bộ phận kiểm định, bộ phận CNTT.

Thành lập các ban và các hội đồng tư vấn như: Ban tuyển sinh, Ban kiểm tra, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và một số các ban khác. Tất cả các ban, các hội đồng đều phải có quyết định thành lập. Tổ chức và tham gia các hoạt động theo qui định Điều lệ trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.4. Tăng cường chỉ đạo công tác văn thư- lưu trữ, tài chính, tài sản

6.4.1. Văn thư lưu trữ

6.4.1.1. Người phụ trách văn thư lưu trữ

Ngoài các quy định về phẩm chất chính trị, lối sống còn đòi hỏi: Tính kiên trì, cẩn thận, khoa học, nhanh nhẹn, hoạt bát, thạo về tin học... Phụ trách văn thư lưu trữ phải có tầm hiểu biết rộng, nắm được toàn bộ các hoạt động của nhà trường, nắm rõ pháp luật, quy định, quy chế, quy trình của mỗi đầu công việc nhằm tham mưu sớm, kịp thời cho Hiệu trưởng.

6.4.1.2. Với công tác văn thư lưu trữ

Ban hành văn bản đúng thể thức, đúng quy trình. Mọi văn bản đều lưu trữ cẩn thận, dễ tìm, dễ kiểm tra, dễ tra cứu.

Lưu trữ hồ sơ và các văn bản đầy đủ. Đảm bảo bí mật trong cơ quan nhà nước và theo Luật lưu trữ số 01/2011/QH của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đảm bảo thông tin hai chiều thông suốt, nhanh chóng, kịp thời, chính xác. Thông tin luôn được cập nhật thường xuyên. Xây dựng hệ thống lưu trữ khoa học.

Áp dụng phương pháp lưu trữ bằng các liên kết ngay trong máy tính, hoàn chỉnh các loại hồ sơ lưu trữ.

Xây dựng thư viện văn bản pháp quy sử dụng trong nhà trường và thư viện văn bản của nhà trường theo từng năm.

6.4.2. Tài chính

Công khai tài chính theo quy định của pháp luật, công khai trong mua sắm, minh bạch trong các hoạt động mua sắm, xây dựng, thanh lý, kiểm kê, chi trả chế độ...

6.4.3. Tài sản

Đảm bảo không để xảy ra tình trạng mất mát hư hỏng, phòng chống có hiệu quả cháy nổ và bảo đảm an toàn, an ninh trật tự.

Thanh lý tài sản phải công khai, minh bạch, đúng quy trình. Những tài sản còn sử dụng được cần tận dụng tu sửa kịp thời để đưa vào sử dụng.

6.5. Chỉ đạo chặt chẽ công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm:

Hoàn thiện các văn bản, các kế hoạch, các quy định về công tác này với phương châm: giáo dục là chủ yếu, ngăn ngừa là quan trọng.

Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, trong sử dụng tài sản, trong việc sử dụng điện, máy móc và các thiết bị khác. Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên như nước, điện, tài nguyên công nghệ thông tin...

VII. Xây dựng trường học văn hóa an toàn

Quy hoạch các khu vực để bồn hoa, cây cảnh, đảm bảo có tính thẩm mỹ; đầu tư hệ thống tưới cây.

Thường xuyên tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường lớp. Xây dựng phòng truyền thống, phòng đội TNTP Hồ Chí Minh.

Đảm bảo mọi đồ dùng, thiết bị đều gọn gàng, có tính thẩm mỹ, sạch sẽ, ngăn nắp.

Mọi chỗ, mọi nơi đều phải có khẩu hiệu giáo dục, xây dựng nội quy tất cả các phòng (kể cả nhà vệ sinh và nhà để xe...)

Tổ chức lựa chọn đồng phục của học sinh và giáo viên với yêu cầu: rẻ, tiết kiệm, phù hợp với sứ mệnh của nhà trường.

VIII. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:

Nguồn lực là một trong những yếu tố không thể thiếu để tổ chức các hoạt động. Đặc biệt là nguồn lực thông tin, có thể ví "Nhà trường là một cơ thể sống thì thông tin là máu và hệ thống thông tin hai chiều là hệ thần kinh của nó".

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

7.1. Nguồn lực tài chính: Từ ngân sách Nhà nước.

7.2. Ngoài ngân sách

Từ quỹ hội CMHS, nguồn đóng góp của giáo viên, nguồn ủng hộ của học sinh, tài trợ từ các đoàn thể. Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn lực huy động được. Đảm bảo tính minh bạch trong quá trình sử dụng. Kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ CSVN, kỹ thuật, tài chính cho trường, lời kêu gọi được

đăng tải trên trang Web trường. Sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch khi được tài trợ.

7.3. Nguồn lực vật chất

Tranh thủ hỗ trợ vật chất từ địa phương, tranh thủ kinh phí không tự chủ từ ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí hỗ trợ đồ dùng dạy học, trang thiết bị khác của Sở Giáo dục - Đào tạo, của Phòng Giáo dục và Đào Tạo...

7.4. Nguồn nhân lực

Tăng cường xây dựng bầu không khí đoàn kết, cởi mở, tạo mọi cơ hội cho CB-GV-NV phát huy hết khả năng của bản thân, đó cũng là một chính sách thu hút nhân lực ở nơi khác đến cống hiến cho sự nghiệp giáo dục phường nhà. Đưa và cập nhật thông tin kịp thời gương người tốt việc tốt lên trang web của trường.

7.5. Nguồn lực thông tin

Nắm bắt kịp thời các nguồn thông tin, chọn lọc và xử lý kịp thời.

Đảm bảo thông tin hai chiều được thông suốt, không bị ách tắc ở bất kỳ khâu nào. Phát huy tác dụng của trang web của trường.

Cần trọng trong phát ngôn, mọi thông tin về nhà trường phải thực hiện theo đúng thông tư số 09/2009/TT-BGD&ĐT ngày 07/5/ 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (1 năm học 2 lần vào tháng 9 và tháng 6). Chỉ có Lãnh đạo nhà trường mới được phổ biến các chủ trương, đường lối và kết quả của trường ra phương tiện thông tin đại chúng.

IX. Xây dựng thương hiệu:

Trong xu thế hội nhập với thế giới và xu thế toàn cầu hóa, giáo dục cũng là một dịch vụ, bởi vậy thương hiệu cũng là một trong những yếu tố quan trọng.

9.1. Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

Xác lập sự tín nhiệm và thương hiệu của từng cán bộ giáo viên đối với học sinh và Cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

9.2. Tổ chức tuyển chọn logo, biểu trưng của nhà trường và biểu tượng văn hóa (linh vật).... Quảng bá logo và biểu tượng, thương hiệu, hình ảnh trên mạng Internet.

9.3. Đưa tâm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi, các mục tiêu chiến lược lên những nơi dễ nhìn, dễ thấy...

PHẦN IV

TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

I. Phổ biến chiến lược phát triển giáo dục:

“Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Đống Đa giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2031” được lấy ý kiến rộng rãi trong toàn trường, sau khi hoàn chỉnh, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành; tổ chức phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB-GV-NV, Cha mẹ học sinh, học sinh của trường. Xin ý kiến của cơ quan chủ quản, Đảng ủy, UBND, HĐND, UBMT Tổ Quốc phường, chi bộ, các đoàn thể trong nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. Đồng thời được đăng tải trên trang Web của nhà trường.

II. Tổ chức thực hiện:

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược, ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hàng năm Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tác nghiệp phải căn cứ vào chiến lược, chỉ đạo các bộ phận, tham mưu với chi bộ chỉ đạo các đoàn thể thực hiện chiến lược. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân đều nhằm đến việc thực hiện mục tiêu chiến lược.

III. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

3.1. Giai đoạn 1 (Từ năm 2021 – 2023): Đây là giai đoạn tiền đề, vì vậy phải tập trung vào các công việc sau:

Nâng cao nhận thức cho CB-GV-NV, thành lập ban chỉ đạo thực hiện chiến lược. Xây dựng tài liệu dạy về kỹ năng sống, tập huấn về giáo dục kỹ năng sống cho CB-GV-NV.

Phấn đấu nâng dần chất lượng lên: Trên 69% học lực khá, giỏi (22% - 24% học lực giỏi). Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 4%. Thi học sinh giỏi cấp thành phố, tính từ 20 giải trở lên, hạnh kiểm khá tốt đạt trên 97%.

3.2. Giai đoạn 2 (Từ năm 2023 – 2025):

Nâng chất lượng tăng thêm 3-5% so với giai đoạn 1, riêng học lực giỏi tăng thêm 2%, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đi vào nề nếp. Hoàn thành xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi CB-CC-VC, xây dựng quy tắc ứng xử có văn hóa, hoàn thành biểu trưng, logo, biểu tượng văn hóa, đồng phục và triển khai thực hiện.

3.3. Giai đoạn 3 (Từ năm 2025 – 2026):

Nâng chất lượng tăng thêm 3-5% so với giai đoạn 1, riêng học lực giỏi tăng thêm 2% so với giai đoạn 2, kỹ năng sống của học sinh được hoàn thiện.

IV. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo, ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Xây dựng KH năm học bám sát các yêu cầu của chiến lược.

V. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

VI. Đối với tổ trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận, đoàn thể:

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của từng bộ phận, từng tổ trên cơ sở chiến lược này; Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VII. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VIII. Đối với thường trực Ban ĐDCMHS (Đề xuất của nhà trường):

Tổ chức triển khai chiến lược trong các buổi họp phụ huynh, thống nhất quan điểm thực hiện, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

PHẦN V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bản chiến lược là căn cứ pháp lý để tất cả các bộ phận các đoàn thể, tổ chuyên môn, các cá nhân xây dựng kế hoạch hàng năm; đồng thời đây cũng là cơ sở để đánh giá xếp loại công chức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để CB-CC đối chiếu với toàn bộ các công việc của mình từ đó mỗi CB-GV-NV rút ra những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

2. Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học dựa trên chiến lược này, khi có sự điều chỉnh cần thông qua Hội đồng trường, thông qua ban chỉ đạo thực hiện chiến lược và phổ biến công khai trong hội đồng sư phạm.

3. Mỗi CB-GV-NV, các bộ phận, các đoàn thể, các tổ chuyên môn đều phải có bản tự đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, đề ra giải pháp cho những năm sau.

PHẦN VI KẾT LUẬN

Trước yêu cầu đổi mới lãnh đạo và quản lý trường phổ thông trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế hội nhập. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THCS Đống Đa cần tập trung vào những yêu cầu sau:

Có nhận thức sâu sắc và đầy đủ về cuộc cách mạng KH-KT trên thế giới đang phát triển với những bước tiến nhảy vọt, đưa loài người chuyển từ kỷ nguyên công nghiệp sang kỷ nguyên thông tin.

Phát triển kinh tế tri thức là vấn đề mấu chốt để phát triển kinh tế - xã hội đưa đất nước ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội theo hướng CNH - HĐH.

Từ các yêu cầu trên, dẫn đến những yêu cầu mới mẫu hình nhân cách người lao động mới, đòi hỏi chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng cao. Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường đóng vai trò quan trọng là yếu tố mang tính đột phá quyết định đến chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Vì vậy, trường THCS Đống Đa quyết tâm “vượt khó” để xây dựng trường trở thành nơi đặt “niềm tin” của mọi thế hệ học sinh thực hiện thành công chiến lược này.

Chúng tôi kính trình đến các cấp lãnh đạo, các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh biết để hỗ trợ trường chúng tôi thực hiện thành công chiến lược. Trường THCS Đống Đa kêu gọi toàn thể CB-GV-NV, học sinh, nhân dân, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể chính trị, các cá nhân có hảo tâm, các doanh nghiệp hãy giúp đỡ, tạo điều kiện hỗ trợ cho trường THCS Đống Đa trong mọi hoạt động đã nêu trong bản "Chiến lược" này./.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
PHÒNG GD&ĐT QUY NHƠN**



KT/ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

[Handwritten signature in blue ink]

Đỗ Minh Tiến

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Trần Ngọc Hòa